

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trung tâm Văn hóa huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thạch Thành về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án: Trung tâm văn hóa huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Văn bản số 4477/STNMT-BVMT ngày 23/5/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trung tâm văn hóa huyện Thạch Thành tại thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1537/Tr-STNMT ngày 30/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trung tâm văn hóa huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành,

tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trung tâm văn hóa huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành thực hiện tại thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND thị trấn Kim Tân (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Dự án Trung tâm văn hóa huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Trung tâm văn hóa huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm thực hiện: thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành.
- + Đại diện: (Ông) Nguyễn Đức Luận. Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ liên hệ: Khu phố 6 - Thị trấn Kim Tân - Huyện Thạch Thành.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

1.2.1. Phạm vi dự án

Khu đất thực hiện dự án đầu tư có diện tích 8,3 ha, thuộc địa giới hành chính thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành. Phân kỳ 03 giai đoạn xây dựng trong 4 năm (2023-2026).

1.2.2. Quy mô, công suất dự án

- Đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật diện tích khoảng 8,3ha, gồm: Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm văn hóa 7,8ha; Tuyến đường giao thông vào Trung tâm văn hóa diện tích sử dụng đất khoảng dài khoảng 535m.
- Đầu tư sân vận động huyện với khán đài có sức chứa 4.500 chỗ ngồi, các phòng phụ trợ cho hoạt động luyện tập, thi đấu, sân thi đấu tổng hợp của nhiều môn thể thao.
- Đầu tư xây dựng nhà thi đấu quy mô 1.000 chỗ ngồi diện tích 2.976m².
- Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Trung tâm VH-TD-TT huyện với quy mô 3 tầng, diện tích sàn khoảng 1.034,0 m².

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình dự án

Dự án được phân kỳ đầu tư xây dựng như sau:

- Giai đoạn 1 (năm 2023-2024): Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Trung tâm văn hóa 7,8ha, gồm: San nền, đường giao thông nội bộ dài 300m, vỉa hè, điện chiếu sáng dọc đường nội bộ; Đầu tư tuyến đường giao thông vào Trung tâm văn hóa diện tích sử dụng đất khoảng 0,5ha, dài khoảng 535m, trái tuyến đầu tư vỉa hè và điện chiếu sáng.

- Giai đoạn 2 (năm 2025): Đầu tư xây dựng Nhà thi đấu thể thao tổng hợp theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 4529-2012 với quy mô 1.000 chỗ ngồi diện tích 2.976 m²; Sân vận động theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 4205:2012 có sức chứa 4.500 chỗ ngồi, các phòng phụ trợ cho hoạt động luyện tập, thi đấu của các vận động viên cũng như khán giả, sân cỏ có kích thước 100,0m x

64,0m; sân tổng hợp của nhiều môn thể thao như bóng đá, điền kinh, bóng chuyền... sân thi đấu điền kinh với 6 đường chạy, mỗi đường chạy có chiều rộng 1,22m.

- Giai đoạn 3 (năm 2026): Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Trung tâm Văn hoá thể thao quy mô 3 tầng, diện tích sàn khoảng 1.034,0 m² gồm 15 phòng làm việc chức năng và 02 khu vệ sinh riêng biệt ở từng tầng.

1.3.2. Các hoạt động của dự án

- Giai đoạn thi công xây dựng dự án: Dọn dẹp mặt bằng, bóc lớp đất hữu cơ bề mặt, nạo vét kênh mương, san nền và đầu tư xây dựng các hạng mục công trình của Dự án; hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng tại Dự án.

- Giai đoạn vận hành dự án: Hoạt động thể dục thể thao của người dân địa phương; cán bộ công nhân viên làm việc tại dự án; hoạt động duy tu, bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ với diện tích khoảng 64.134,7 m², là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công

Hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, đào đắp, thi công công, nạo vét mương rãnh thoát nước, đường quản lý vận hành, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung... tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành

Hoạt động sinh hoạt của người dân đến tham gia hoạt động tại dự án, cán bộ nhân viên làm việc tại dự án. Các hoạt động này phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại....

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công, thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,... lưu lượng 308,59 lit/s (giai đoạn 1); lưu lượng 767,62 lit/s (giai đoạn 2); lưu lượng 792,96 lit/s (giai đoạn 3).

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng gồm: nước thải vệ sinh

(chiếm 45%), nước thải rửa tay chân (chiếm 45%), nước thải ăn uống (10%). Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ, động thực vật, Coliform,..., khối lượng phát sinh khoảng 3,9 m³/ngày (giai đoạn 1); khoảng 3,9 m³/ngày (giai đoạn 2) và 3,0 m³/ngày (giai đoạn 3).

- Nước thải xây dựng thành phần chủ yếu: Cặn lơ lửng, dầu mỡ..... khối lượng 4,0 m³/ngày/giai đoạn xây dựng.

3.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục công trình gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục công trình gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

3.1.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp... phát sinh khoảng 22,5 kg/ngày (giai đoạn 1); khoảng 22,5 kg/ngày (giai đoạn 2) và khoảng 18,5 kg/ngày (giai đoạn 3).

- Khối lượng chất thải xây dựng chủ yếu ở giai đoạn 1 gồm phát quang thảm phủ thực vật phát sinh với khối lượng 51,75 tấn; chất thải phá dỡ công trình hiện trạng với khối lượng 37,92 tấn; đất mặt sử dụng để cải tạo ruộng là: 11.013,1m³.

- Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như đất, cát, đá... khối lượng phát sinh 3.474,29 tấn (giai đoạn 1); 8,57 tấn (giai đoạn 2) và 3,1 tấn (giai đoạn 3).

3.1.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...khối lượng khoảng 2,0 kg/tháng/giai đoạn xây dựng.

- Chất thải lỏng nguy hại: Phát sinh khi xảy ra sự cố hư hỏng máy móc thiết bị phải xả dầu. Khối lượng không quá 80 lít/quá trình thi công.

3.1.5. Các tác động khác

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- Chiếm dụng diện tích đất trồng lúa nước, thủy lợi nội đồng, đất trồng và đường giao thông. Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác, ảnh hưởng đến an ninh lương thực.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố tai nạn lao động; cháy nổ,...

3.2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 793,0 lit/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- Lưu lượng nước thải sinh hoạt khi có sự kiện tại dự án là 43,0 m³/ngày; trong đó: Nước thải vệ sinh: 25,8 m³/ngày; nước thải tắm giặt: 17,2 m³/ngày.

- Lưu lượng nước thải sinh hoạt của cán bộ nhân viên làm việc tại dự án (không có sự kiện) là 1,5 m³/ngày; trong đó nước thải vệ sinh 0,9 m³/ngày, nước thải tắm giặt 0,6 m³/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform, dầu mỡ...

- Nước thải rửa lọc cho bình lọc tuần hoàn nước bể bơi: 22,5 m³ (định kỳ 03 tháng/lần); nước thay hoàn toàn bể bơi: 2.250,0 m³/lần xả (định kỳ 06 tháng/lần).

3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình phương tiện ra vào dự án; hoạt động của máy phát điện dự phòng; các công trình xử lý nước thải... Thành phần bao gồm: Bụi, khí CO, SO₂, NO₂, H₂S, NH₃,...

3.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Chất thải phát sinh từ sinh hoạt khối lượng khoảng 2.762,5 kg/ngày (khi có sự kiện diễn ra) và khoảng 12,5 kg/ngày (không có sự kiện). Thành phần chủ yếu là túi nilon, giấy, bìa carton, vỏ bao bì, thức ăn thừa....

- Chất thải rắn các công trình công cộng bao gồm lá cây, đất, cát... có khối lượng khoảng 10,0 kg/ngày.

- Bùn thải tại dự án khoảng 28,2 kg/ngày (bùn thải hệ thống xử lý nước thải); 2,0 kg/ ngày (bùn thải hồ ga); 1.601,1 kg/ lần nạo vét (bùn từ bể tự hoại).

3.2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt khoảng 2,8 kg/tháng. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải,...

3.2.5. Các tác động khác

Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố cháy nổ, hỏa hoạn; sự cố trạm biến áp, đường điện; sự cố mất an ninh trật tự; sự cố hư hỏng hệ thống thu gom, xử lý nước thải của dự án,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Giai đoạn xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- Nước mưa chảy tràn: Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời, trên đường thoát nước mưa bố trí hố ga tạm có kích thước 0,3 x 0,4m, trên các đường thoát nước cứ khoảng 50 m bố trí một hố thu có thể tích 0,7m x 0,7m x 0,5m để lắng loại bỏ bùn đất, sau đó chảy vào hệ thống thoát nước chung của

khu vực.

- Nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân được thu gom về bể lắng thể tích 3,0 m³, kích thước: 1,5m x 2,0m x 1,0m (bể lắng nước rửa xe) xây dựng bằng cách đào hố, dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm, trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải vệ sinh được xử lý bằng 05 nhà vệ sinh di động (đơn vị thi công thuê và đặt tại khu lán trại); hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 02 ngày/lần) bằng xe chuyên dụng

- Nước thải ăn uống được thu gom và xử lý bằng 01 hố lắng tạm có thể tích 0,5 m³, kích thước: 0,5m x 1,0m x 1,0m, được xây dựng bằng cách đào hố, dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành để chống thấm, phía dưới đáy hố có lót 01 lớp cát để tách dầu mỡ. Nước thải sau khi xử lý sẽ thải ra mương thoát nước khu vực; lớp cát lót đáy hố hằng tuần được nạo vét và xử lý cùng rác thải sinh hoạt.

- Nước thải xây dựng được thu gom và xử lý bằng hố lắng tạm kích thước 2,0m x 3,5m x 1,0 m, dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm, sau đó thải vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Bố trí khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi khu vực thi công, các xe vận chuyển vật liệu được che phủ kín bạt.

- Lắp dựng rào tạm xung quanh khu vực thi công dự án để ngăn cách giữa khu vực thi công dự án và các khu vực xung quanh, chiều cao 2,5m; chiều dài rào là 350 m (giai đoạn 1); 200 m (giai đoạn 2) và 150 m (giai đoạn 3).

- Phun nước làm ẩm, giảm bụi với tần suất 03 lần/ngày trong những ngày vận chuyển nguyên vật liệu, tần suất phun tưới nước tăng lên 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận. Chiều dài tuyến đường phun nước khoảng 500m về mỗi phía.

4.1.3. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị ít nhất 03 thùng nhựa composite (dung tích 30 lít/thùng; 120 lít/thùng) đặt tại khu vực lán trại công nhân để thu gom chất thải rắn sinh hoạt của công nhân; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

- Chất thải rắn xây dựng:

- + Lớp đất màu từ quá trình bóc lớp đất phong hóa trên phần diện tích đất trồng lúa được sử dụng cải tạo đất lúa khác thành đất chuyên trồng lúa nước

hoặc phương án khác phù hợp điều kiện của địa phương. Vị trí, địa điểm các khu ruộng cần cải tạo: Các thửa đất trồng lúa nước số 5, 6, 13 thuộc bản đồ số 27, bản đồ địa chính thị trấn Kim Tân đo đạc năm 2018 đã được Chủ đầu tư thỏa thuận với UBND thị trấn Kim Tân tại biên bản làm việc ngày 24/01/2024.

+ Đất đào hố móng công trình, đá thải, vật liệu rơi vãi, hư hỏng được thu gom và làm vật liệu nền nền các hạng mục công trình của dự án. Đất đào hố móng còn thừa được tận dụng để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

+ Thảm phủ thực vật được người dân xung quanh dự án thu hoạch trước khi thực hiện dự án và tận dụng làm thức ăn chăn nuôi.

+ Chất thải rắn xây dựng cát, đá rơi vãi thực hiện thu gom sau mỗi ca làm việc, tận dụng làm vật liệu san nền tại dự án;

+ Các mẫu sắt thừa, bìa catton, bao bì xi măng được thu gom và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị tối thiểu 02 thùng chứa (dung tích 200 lit/thùng) để chứa chất thải lỏng và rắn nguy hại riêng biệt, có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định; lưu trữ tạm tại kho tạm trên công trường, có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa; định kỳ 01 lần/quá trình thi công, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.

4.1.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, rung: Tắt máy móc thiết bị hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để hạn chế cộng hưởng mức ồn ở mức thấp nhất; yêu cầu đơn vị thi công không vận chuyển vào thời gian cao điểm, ban đêm để tránh gây ồn ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất: Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu theo quy định; hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do tai nạn lao động, tai nạn giao thông: Sử dụng phương tiện vận chuyển đảm bảo các quy định về đặc tính kỹ thuật; tuân thủ theo đúng tuyến đường vận chuyển đã được phê duyệt; quá trình tập kết nguyên vật liệu tránh tập trung vào một thời điểm, không vận chuyển vào giờ đi làm, tan làm của công nhân trong khu công nghiệp; lắp biển báo công trường đang thi công tại những nơi phù hợp, dễ quan sát.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a. Nước mưa chảy tràn

- Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn thiện hệ thống thu gom nước mưa theo thiết kế. Theo đó, nước mưa thu gom vào 3 tuyến cống từ D600 - D1200 (theo các tuyến đường nội bộ) sau đó được đấu nối vào tuyến cống D1500 trên tuyến QL45 theo định hướng quy hoạch chung và thoát về trục tiêu phía Tây dự án. Các hố ga thiết kế theo loại hộp giữ nước có lưới chắn rác bằng gang đúc.

- Đơn vị quản lý, vận hành Trung tâm Văn hoá huyện Thạch Thành thực hiện nạo vét, khơi thông định kỳ và cải tạo khi bị hư hỏng xuống cấp hệ thống thoát nước mưa; hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải, vận chuyển xử lý đúng quy định.

b. Nước thải sinh hoạt

- Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hạng mục công trình, cụ thể:

+ Nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý trong bể tự hoại trước khi dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý gồm: 06 bể với tổng thể tích 228,2 m³ tại Sân vận động; 02 bể với tổng thể tích 36,24 m³ tại Nhà thi đấu và 01 bể thể tích 3,76 m³ tại Trụ sở làm việc.

+ Hệ thống xử lý nước thải tập trung được bố trí tại khu vực phía Đông của Sân vận động có công suất 50 m³/ngày.đêm; công nghệ xử lý như sau: Nước thải → Ngăn lắng + Điều hòa / Phân hủy bùn → Ngăn lọc kỵ khí → Ngăn bơm → Bể lọc hiếu khí → Bể lắng + khử trùng → mương thoát nước chung đầu nối vào tuyến cống D1500 trên tuyến QL45.

Nước sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, (cột B, hệ số K=1,2) và thoát ra mương thoát nước chung đầu nối vào tuyến cống D1500 trên tuyến QL45, tọa độ điểm xả tọa độ điểm xả dự kiến X= 2226468; Y= 569732 (theo hệ tọa độ VN 2000 kinh chiều trục 105°00', múi chiều 3°).

- Đơn vị quản lý, vận hành Trung tâm Văn hoá huyện Thạch Thành có trách nhiệm vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn; định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống đường ống dẫn nước thải, sửa chữa, thay thế, bổ sung định kỳ; ban hành, niêm yết công khai và tổ chức thực hiện quy định, quy chế về giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường thuộc phạm vi quản lý.

- Các tổ chức, cá nhân tham gia sự kiện có trách nhiệm thực hiện quy định về bảo vệ môi trường chung, quy chế riêng của Trung tâm Văn hoá và giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.

4.2.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

- Chủ đầu tư có trách nhiệm xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo đúng thiết kế; Trồng cây xanh với mật độ đảm bảo quy định tại QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng xung quanh các công trình có phát sinh mùi hôi và những vị trí thích hợp để tạo cảnh quan và hạn chế mùi hôi, khí bụi, tiếng ồn tác động xấu đến môi trường xung quanh.

- Đơn vị quản lý, vận hành Trung tâm Văn hoá huyện Thạch Thành có trách nhiệm: Quản lý, điều tiết phương tiện giao thông ra vào dự án khi có sự kiện, tránh ùn tắc hạn chế khí thải phát sinh; vệ sinh thường xuyên khu vực nội bộ, chăm sóc cây xanh trong khuôn viên; tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trong công tác bảo vệ môi trường.

- Các tổ chức, cá nhân tham gia sự kiện có trách nhiệm thực hiện quy định về bảo vệ môi trường chung, quy chế riêng của Trung tâm Văn hoá và giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.

4.2.3. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chủ đầu tư có trách nhiệm: Xây dựng khu vực tập kết chất thải tạm thời tại khu vực hệ thống xử lý nước thải có mái che và hệ thống rãnh thoát nước.

- Đơn vị quản lý, vận hành Trung tâm Văn hoá huyện Thạch Thành có trách nhiệm: Trang bị ít nhất 10 thùng rác dung tích 5 lít; 20 thùng rác dung tích 6 lít; 30 thùng rác dung tích 120 lít (có phân loại rác) tại các khu nhà thi đấu, trụ sở làm việc, trung tâm văn hoá; 05 xe đựng rác tạm thời loại 0,5 m³ đặt tại khu vực tập kết rác thải tạm thời; định kỳ hút bùn thải từ mương rãnh, bể tự hoại, hệ thống xử lý nước thải tập trung; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý định kỳ theo quy định.

- Các tổ chức, cá nhân tham gia sự kiện có trách nhiệm thực hiện quy định về bảo vệ môi trường chung, quy chế riêng của Trung tâm Văn hoá và giữ gìn vệ sinh nơi công cộng; phân loại và bỏ rác đúng nơi quy định; hạn chế phát sinh chất thải nhựa; không để vật nuôi gây mất vệ sinh khu vực.

4.2.4. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

- Đơn vị quản lý, vận hành Trung tâm Văn hoá huyện Thạch Thành có trách nhiệm: Bố trí 05 thùng nhựa loại 60 lít có nắp đậy, được dán nhãn mác tại khu tập kết rác thải để thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại tại khu vực hệ thống xử lý nước thải có diện tích khoảng 10,0 m²; hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định.

- Các tổ chức, cá nhân tham gia sự kiện có trách nhiệm thực hiện quy định về bảo vệ môi trường chung, quy chế riêng của Trung tâm Văn hoá và giữ gìn vệ sinh nơi công cộng;

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Căn cứ theo Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Lắp đặt hệ thống, biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước và tổ chức thực hiện theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; tuân thủ quy định của Luật Đất đai và các văn bản pháp luật có liên quan về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu, dữ liệu và kết quả tính toán.

- Vận hành công trình xử lý môi trường đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường bảo đảm đạt QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và các quy chuẩn hiện hành khác, yêu cầu của địa phương về bảo vệ môi trường.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công, xây dựng; thực hiện kịp thời công tác phục hồi, hoàn trả mặt bằng tại các công trường thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi chứa vật liệu tạm, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ nguồn nước, khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; đảm bảo các quy phạm kỹ thuật có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đến môi trường; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn, bảo vệ môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đúng quy định về bảo đảm diện tích cây xanh trong khuôn viên Dự án, diện tích cây xanh cách ly với khu vực dân cư và với các công trình công cộng; bảo đảm khoảng cách an toàn đối với các công trình của Dự án tuân thủ theo các quy định của pháp luật về xây dựng.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm

thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Đơn vị quản lý, vận hành Trung tâm Văn hoá huyện Thạch Thành có trách nhiệm tuân thủ nghiêm túc quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.